

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 644/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Yến P, sinh năm 1996; địa chỉ: 25/1 đường số 8, tổ 10, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ: 16B/19, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị Yến P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 09 năm thì đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 17/9/2019. Vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị P và anh T chung sống tại nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên cờ bạc, không tu chí làm ăn, vợ chồng không có sự chia sẻ lẫn nhau. Mặc dù chị đã khuyên răn, bỏ qua nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2019, hiện nay con đang ở với chị Đặng Thị Yến P. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Minh T:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 11/9/2020, 29/9/2020 nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Anh T không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Kết quả xác minh ngày 30/7/2020 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường A thể hiện:* Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Yến P và anh Trần Minh T, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, vấn đề nuôi dạy con chung của hai anh chị. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Minh T tham gia phiên tòa vào ngày 11/9/2020, ngày 29/9/2020 nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Đặng Thị Yến P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Yến P và anh Trần Minh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 17/9/2019 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự hòa hợp, quá trình chung sống anh T thường xuyên cờ bạc, không đi làm hỗ trợ kinh tế gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ, bản thân chị P đã nhiều lần bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T vẫn không thay đổi. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh T đến Tòa án để cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Chị P từ chối tham gia hòa giải vì xác định không còn tình cảm với anh T. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị P với anh T đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm để tiếp tục cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Thực tế chị P và anh T đã ly thân, vợ chồng không có sự sẻ chia lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị P khai vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2019, hiện nay con đang ở với chị Đặng Thị Yến P. Việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Cháu B hiện dưới 36 tháng tuổi, cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, thực tế chị P cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến nay. Quá trình tố tụng anh T cũng không có ý kiến về vấn đề con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó chị P yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Yến P không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Yến P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Yến P đối với anh Trần Minh T về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Yến P được ly hôn với anh Trần Minh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 17/9/2019 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Anh Trần Minh T giao con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Đặng Thị Yến P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Yến P không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Đặng Thị Yến P và anh Trần Minh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Yến P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0040898 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND Phường A, Quận B,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân